

NỘI DUNG BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

**tại Hội nghị toàn quốc quán triệt Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025
của Bộ chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng Quốc gia**

đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045

- Kính thưa Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm!

- Kính thưa các đồng chí Lãnh đạo, nguyên Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, MTTQVN!

- Kính thưa các đồng chí UVBCT, UVBBT, UVTW Đảng!

- Kính thưa các đồng chí dự Hội nghị!

Theo sự phân công của Ban Tổ chức Hội nghị, thay mặt Lãnh đạo Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, Tôi xin báo cáo một số nội dung chính của Nghị quyết 70- NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng Quốc gia đến 2030, tầm nhìn đến 2045.

Nội dung báo cáo được trình bày theo 3 nội dung lớn: Thứ nhất, sự cần thiết ban hành Nghị quyết 70; Thứ hai, những tư duy mới của Nghị quyết 70; Thứ ba, những nội dung cơ bản của Nghị quyết 70

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT 70

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, ngành năng lượng đã duy trì tăng trưởng ổn định, cơ bản bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho phát triển nhanh và bền vững; bảo đảm quốc phòng, an ninh đất nước và nâng cao đời sống người dân.

Ngành năng lượng phát triển khá hài hòa giữa các phân ngành, với hạ tầng ngày càng hiện đại, đồng bộ và tiệm cận trình độ khu vực. Thị trường năng lượng vận hành theo hướng cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với thể chế KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa; tài nguyên năng lượng được khai thác, sử dụng, xuất – nhập khẩu hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả hơn. Năng lượng tái tạo tăng trưởng mạnh; nhiều loại hình năng lượng mới, năng lượng hạt nhân được quan tâm nghiên cứu, triển khai. Công nghiệp năng lượng phát triển nhanh, nhiều thiết bị được nội địa hóa;

hệ thống lưới truyền tải, phân phối điện được đầu tư, nâng cấp theo hướng hiện đại. Ngành điện, than, dầu khí chuyển dần sang cơ chế thị trường; giá xăng dầu điều hành linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường; thị trường bán buôn điện cạnh tranh hơn với nhiều đơn vị phát điện và bán buôn điện. Công nghiệp khai thác dầu khí, lọc hóa dầu tiếp tục phát triển, đáp ứng khoảng 70% nhu cầu trong nước. Song song đó, các hoạt động tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, nghiên cứu – ứng dụng công nghệ cao và phát triển nhân lực chất lượng cao được chú trọng, quan tâm đầu tư tạo nền tảng phát triển bền vững.

Tuy vậy, Ngành năng lượng vẫn tồn tại nhiều hạn chế, yếu kém. Báo cáo đến hết năm 2024 cho thấy, với kịch bản phát triển như những năm qua, trong 11 chỉ tiêu của Nghị quyết 55, đến năm 2030 chỉ có 3 chỉ tiêu có khả năng đạt, 6 chỉ tiêu khó đạt và 2 chỉ tiêu chưa đủ cơ sở đánh giá. Thể chế, chính sách, công tác quản lý phát triển ngành năng lượng còn bất cập; chưa thu hút hiệu quả các thành phần kinh tế tham gia phát triển năng lượng; quy hoạch điều chỉnh thiếu linh hoạt, tổ chức thực hiện thiếu đồng bộ; nhiều dự án chậm tiến độ, chưa có các dự án lớn được triển khai trong thời gian qua; nguy cơ thiếu điện cho giai đoạn tăng trưởng 2 con số là hiện hữu (ngay cả nếu ngành năng lượng vận hành theo kịch bản thông thường hiện nay thì có nguy cơ thiếu hụt năng lượng từ sau năm 2026). Nguồn cung năng lượng còn phụ thuộc nhập khẩu; hạ tầng ngành năng lượng còn thiếu và chưa đồng bộ; hệ thống điện phát triển chưa đồng bộ; lưới điện kết nối chưa hiệu quả với các dự án nguồn; công nghệ một số lĩnh vực chậm đổi mới; tỉ lệ nội địa hóa một số thiết bị quan trọng chưa cao. Nhân lực, năng suất lao động một số lĩnh vực còn thấp; thị trường năng lượng cạnh tranh phát triển chưa đồng bộ, giá năng lượng còn bất cập, chưa thực sự phù hợp cơ chế thị trường, vẫn còn tình trạng bù chéo giá điện đối với một số nhóm khách hàng.

Thêm vào đó, nhiều vấn đề nảy sinh trong nước và thế giới liên quan tới năng lượng cần có sự chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng như: (i) sự phát triển của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số đã làm thay đổi mọi mặt đời sống xã hội; (ii) cạnh tranh địa chính trị, xung đột vũ trang làm đứt gãy chuỗi cung ứng, gây rủi ro cho thị trường năng lượng toàn cầu; (iii) sự phát triển mạnh mẽ của năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch; (iv) việc thực hiện cam kết quốc tế giảm phát thải khí nhà kính; (v) Phát triển điện hạt nhân là yêu cầu cấp bách để bảo đảm nguồn điện nền sạch; (vi) yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, nhất là có đủ điện phục vụ mục tiêu tăng trưởng hai con số trong Kỷ nguyên mới ngày càng trở nên quan trọng và cấp bách.

Trong bối cảnh đó, sau khi đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 55, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 70 với những chủ trương, chính sách đồng bộ, đột phá để bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, để năng lượng phải đi trước một bước đáp ứng đầy đủ nhu cầu phát triển KT-XH, QP-AN, nâng cao đời sống nhân dân; đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước trong thời gian tới, nhất là thực hiện 2 mục tiêu chiến lược của đất nước ta đến năm 2030 và năm 2045.

II. NHỮNG TƯ DUY MỚI MỚI CỦA NGHỊ QUYẾT 70 VỀ AN NINH NĂNG LƯỢNG

Trên cơ sở kế thừa Nghị quyết 55 và bổ sung, phát triển một số nội dung về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, Nghị quyết 70 có cách tiếp cận mới như sau:

1. Trong khi Nghị quyết 55 có tinh thần chủ đạo là định hướng phát triển cho ngành năng lượng quốc gia (định hướng phát triển nguồn năng lượng, thúc đẩy đầu tư-đặc biệt năng lượng tái tạo- và xây dựng thị trường) thì Nghị quyết 70 đưa ra yêu cầu về bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng cho sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới – một trong những trụ cột quan trọng của an ninh phi truyền thống đang nổi lên. Xác định rõ an ninh năng lượng là một bộ phận quan trọng của an ninh quốc gia, gắn trực tiếp với ổn định chính trị, phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng – an ninh và hội nhập quốc tế.

2. Nghị quyết 70 thể hiện tầm tư duy chiến lược khi chuyển từ quan niệm “bảo đảm cung ứng” sang “bảo đảm vững chắc và chủ động an ninh năng lượng” với tầm nhìn chiến lược, dài hạn, đa chiều.

3. Nghị quyết 70 đề ra những mục tiêu cụ thể, được lượng hóa rõ ràng, sát với thực tế với các giải pháp bảo đảm thực hiện đáp ứng yêu cầu, đúng tiến độ.

4. Nghị quyết 70 tuân thủ nguyên tắc "phát triển năng lượng phải phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa": Phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, cạnh tranh, minh bạch, xóa bỏ cơ chế bù chéo, điều chỉnh giá năng lượng theo thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Khuyến khích mạnh mẽ các thành phần kinh tế, nhất là khu vực tư nhân, tham gia toàn diện vào phát triển năng lượng.

5. Bảo đảm an ninh năng lượng theo phương thức: Đa dạng hóa nguồn, loại hình và công nghệ; ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới, LNG, hydrogen, điện hạt nhân hiện đại; bảo đảm dự trữ năng lượng quốc gia; khuyến khích

ngiên cứu – phát triển và nội địa hóa công nghệ, thiết bị năng lượng, hình thành chuỗi giá trị trong nước

6. Phát triển năng lượng trên nguyên tắc có sự gắn kết chặt chẽ giữa an ninh năng lượng với phát triển KTXH, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường; gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, **thực hiện** an sinh xã hội; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng vừa là quyền lợi vừa là trách nhiệm của toàn xã hội; gắn kết với khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; gắn với thực hiện các cam kết quốc tế.

7. Nghị quyết 70 đã cập nhật, cụ thể hoá các quan điểm chỉ đạo của Đảng tại các Nghị quyết trụ cột về hoàn thiện thể chế; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; hội nhập quốc tế liên quan đến bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

III. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT 70

Nghị quyết 70 bao gồm 5 nhóm quan điểm chỉ đạo; các nhóm mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn như sau:

1. Nghị quyết khẳng định 5 nhóm quan điểm chỉ đạo như sau:

(1) Nhóm quan điểm thứ nhất thể hiện quan điểm đảng lãnh đạo và định hướng tổng thể đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Theo đó:

- Đảng lãnh đạo toàn diện, Nhà nước kiến tạo thể chế – chính sách đột phá, kiểm soát hạ tầng năng lượng chiến lược.

- Người dân, doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể phát triển năng lượng quốc gia; trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, khu vực tư nhân là một trong những động lực quan trọng nhất.

- An ninh năng lượng quốc gia là nền tảng, là tiền đề quan trọng để phát triển đất nước, bộ phận quan trọng của an ninh quốc gia. Phát triển năng lượng được ưu tiên cao nhất để đáp ứng yêu cầu tăng trưởng liên tục trên 10% và thực hiện hai mục tiêu 100 năm của đất nước. Quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia phải được triển khai thực hiện nghiêm túc, tập trung, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

(2) Nhóm quan điểm thứ hai - Phát triển năng lượng phải phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN

- Gắn phát triển năng lượng với đảm bảo thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, thực hiện an sinh xã hội; đảm bảo quốc phòng – an ninh, bảo vệ môi trường và thực hiện cam kết quốc tế.

- Xây dựng thị trường năng lượng đồng bộ, cạnh tranh, minh bạch, đa dạng hình thức sở hữu và phương thức kinh doanh.

- Giá mọi loại hình năng lượng theo cơ chế thị trường, không bù chéo giữa các nhóm khách hàng.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế, nhất là khu vực tư nhân, tham gia phát triển năng lượng, đảm bảo kinh tế tư nhân cạnh tranh bình đẳng trong phát triển các dự án năng lượng.

(3) Nhóm quan điểm thứ ba là Đa dạng hóa các loại hình năng lượng và tối ưu hóa cơ cấu hệ thống năng lượng quốc gia

- Phát triển đồng bộ, hợp lý, đa dạng các loại hình năng lượng; ưu tiên các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch; khai thác, sử dụng hợp lý năng lượng hóa thạch trong nước.

- Phát triển điện hạt nhân, điện khí; giảm dần điện than theo lộ trình phù hợp.

- Chú trọng điều tiết, bảo đảm dự trữ năng lượng quốc gia. Tối ưu hoá cơ cấu hệ thống năng lượng quốc gia đồng bộ, hiệu quả; phát huy lợi thế từng vùng, địa phương.

(4) Nhóm quan điểm thứ tư - Thúc đẩy tiết kiệm, hiệu quả và bền vững. Theo đó:

- Khuyến khích đầu tư, sử dụng năng lượng tiết kiệm, giảm phát thải, bảo vệ môi trường. Xem đây là vừa quyền lợi vừa trách nhiệm của toàn xã hội.

- Đẩy mạnh đầu tư công nghệ, thiết bị tiết kiệm – thân thiện môi trường; thúc tăng năng suất lao động gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng.

(5) Nhóm quan điểm thứ năm- Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đây là phương thức đột phá bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng. Theo đó:

- Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững ngành năng lượng.

- Làm chủ công nghệ hiện đại, từng bước tự chủ công nghệ năng lượng nguyên tử.

- Phát triển năng lực nội địa hóa thiết bị, tự chủ sản xuất phần lớn các thiết bị vừa phục vụ trong nước, vừa hướng tới xuất khẩu công nghệ và thiết bị.

2. Về các nhóm mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(1) Mục tiêu tổng quát đến 2030

Nghị quyết đặt mục tiêu bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; vừa đáp ứng đủ cung ứng, đảm bảo chất lượng cao, giảm phát thải; vừa đảm bảo quốc phòng – an ninh, nâng cao đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường; chuyển đổi năng lượng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và cam kết quốc tế. Phát triển hạ tầng năng lượng đồng bộ, thông minh, tiên tiến trong khu vực. Thị trường năng lượng cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với thể chế KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa. Khai thác nhanh, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng trong nước kết hợp xuất nhập khẩu hợp lý. Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả hơn. Nội địa hoá nhiều vật tư, thiết bị chính trong các phân ngành năng lượng. Xây dựng lưới truyền tải, phân phối điện hiện đại, thông minh.

(2) Tầm nhìn đến năm 2045

Đến 2045, hướng tới một nền năng lượng bền vững, thông minh, cạnh tranh, hiện đại ngang tầm thế giới, cụ thể:

- Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia, coi đây là trụ cột của an ninh quốc gia.
- Xây dựng thị trường năng lượng cạnh tranh, minh bạch, bình đẳng, hiệu quả, phù hợp thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN.
- Ngành năng lượng phát triển đồng bộ, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, giảm phát thải và thích ứng biến đổi khí hậu.
- Hạ tầng năng lượng thông minh, hiện đại, kết nối khu vực – quốc tế; nguồn nhân lực, khoa học – công nghệ và quản trị ngang tầm các nước công nghiệp phát triển.

(3) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Về cung – cầu năng lượng:

- + Tổng cung năng lượng sơ cấp khoảng 150–170 triệu tấn dầu quy đổi;
- + Tổng công suất các nguồn điện khoảng 183–236 GW hoặc có thể cao hơn;
- + Tổng sản lượng điện khoảng 560–624 tỉ kWh;

+ Tỷ lệ năng lượng tái tạo chiếm khoảng 25–30% trong tổng cung năng lượng sơ cấp .

+ Tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng khoảng 120–130 triệu tấn dầu quy đổi.

- Về hệ thống điện: Hiện đại, thông minh, đạt tiêu chuẩn an toàn khu vực; đảm bảo cung cấp điện an toàn, đáp ứng theo tiêu chí N-1 và N-2; độ tin cậy cung cấp điện năng và chỉ số tiếp cận điện năng thuộc top 3 ASEAN.

- *Về xăng dầu và khí:*

Lọc dầu đáp ứng $\geq 70\%$ nhu cầu trong nước; dự trữ đạt 90 ngày nhập ròng. Hình thành các trung tâm năng lượng tập trung khí hóa lỏng LNG hài hòa vùng miền, đủ năng lực nhập khẩu phục vụ điện khí và nhu cầu khác.

- *Về hiệu quả – môi trường:*

Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng đạt 8–10% so với kịch bản thường; giảm phát thải khí nhà kính 15–35%.

3. Về 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn

(1) Nhóm nhiệm vụ, giải pháp thứ nhất: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh năng lượng. Theo đó,

- Cấp ủy, chính quyền các cấp cần xác định rõ phát triển năng lượng quốc gia là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, phải được lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Yêu cầu quan trọng là nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, bảo đảm điều hành thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia phải được tăng cường, nhất là với việc thực hiện quy hoạch, chất lượng và tiến độ các dự án năng lượng.

- Song song với đó,

+ Cần đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của an ninh năng lượng, gắn với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Trọng tâm là nâng lên ý thức, thay đổi hành vi sử dụng năng lượng; phát

động phong trào chuyển đổi năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, thân thiện môi trường trong cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân.

+ Cần chú trọng phổ biến, nhân rộng mô hình năng lượng tái tạo hiệu quả, phù hợp đặc thù từng vùng, địa phương, đặc biệt là mô hình tự sản xuất – tự tiêu thụ tại hộ gia đình, doanh nghiệp; mô hình cộng đồng năng lượng. Đồng thời, thúc đẩy phát triển cơ chế mua bán điện trực tiếp cả nguồn và tải điện.

(2) Nhóm nhiệm vụ, giải pháp thứ hai: Hoàn thiện thể chế, chính sách để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng. Theo đó, cần phải:

- Quyết tâm, quyết liệt hoàn thiện và thực hiện hiệu quả pháp luật về điện lực, dầu khí, địa chất, khoáng sản, năng lượng nguyên tử, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; tháo gỡ điểm nghẽn thể chế cho các dự án năng lượng; tạo cơ chế vượt trội thu hút, triển khai các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách.

- Hoàn thiện chính sách tài chính, đề huy động tối đa các nguồn vốn tư nhân, đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực năng lượng;

- Đổi mới chính sách tín dụng linh hoạt, hiệu quả, ưu tiên vốn tín dụng cho dự án năng lượng xanh, sạch, công nghệ mới và đầu tư hệ thống dự trữ, sản xuất thiết bị năng lượng trong nước.

- Hoàn thiện chính sách thuế để khuyến khích sản xuất, sử dụng năng lượng sạch, tái tạo, trang thiết bị sản xuất trong nước.

- Có cơ chế, chính sách đặc thù, ưu đãi, khuyến khích điện mặt trời mái nhà, tự sản xuất – tự tiêu thụ, lưu trữ năng lượng, thu hồi năng lượng; phát triển hệ thống xử lý rác thải có hồi năng lượng, công nghệ carbon thấp, trung hòa carbon. Hoàn thiện chính sách thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

- Công khai danh mục dự án, thực hiện có chọn lọc cơ chế đấu thầu cạnh tranh kết hợp với giao thực hiện các dự án năng lượng có quy mô lớn, tại khu vực nhạy cảm về an ninh-quốc phòng; kiểm soát chặt việc ký hợp đồng mua bán điện trực tiếp PPA; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm trong đầu tư, mua sắm, đấu thầu, triển khai các dự án năng lượng nhất là nguồn điện và lưới điện truyền tải.

- Nâng cao chất lượng xây dựng chiến lược, quy hoạch năng lượng, đặc biệt trong ngành điện, đảm bảo đồng bộ, phù hợp với các quy hoạch, chiến lược khác. Quy hoạch năng lượng phải có tính mở, kịp thời cập nhật, gắn với phát triển KT-

XH, quốc phòng, an ninh; có trọng tâm, trọng điểm, hài hòa các ngành, lĩnh vực, vùng miền.

-Thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; trong trường hợp cần thiết, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp thực tế. Trường hợp việc lập, thẩm định các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách của quốc gia có nội dung khác với quy hoạch có liên quan thì không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch; sau khi dự án được phê duyệt, các quy hoạch có liên quan phải được kịp thời rà soát, điều chỉnh, cập nhật và công bố.

- Hoàn thiện thị trường năng lượng đồng bộ, thống nhất, minh bạch, liên thông giữa các phân ngành; giá năng lượng phải minh bạch do thị trường quyết định, có sự quản lý của Nhà nước, không thực hiện bù chèo; Nhà nước điều tiết hợp lý thông qua công cụ thị trường và có chính sách bảo đảm an sinh xã hội; cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm 30–50% thời gian và chi phí tuân thủ.

-Trong năm 2025 phải hoàn thành việc tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế cản trở sự phát triển của ngành năng lượng.

(3) Nhóm nhiệm vụ giải pháp thứ ba: Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng. Theo đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo:

- Xây dựng kịch bản, lộ trình bảo đảm năng lượng đến 2030, tầm nhìn 2045. Trong đó, đa dạng hóa nguồn cung, ưu tiên phát triển nội địa, giảm phụ thuộc nhập khẩu. Nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng nguồn trong nước. Hướng tới nâng định mức năng lượng sơ cấp trên đầu người thuộc nhóm 4 ASEAN. Hình thành Trung tâm công nghiệp năng lượng quốc gia tích hợp nhiều lĩnh vực tại các địa phương có lợi thế. Khẩn trương tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ dự án năng lượng trọng điểm, đặc biệt về nguồn điện và lưới truyền tải. Thực hiện chế tài nghiêm với dự án chậm triển khai, đồng thời tăng cường chỉ đạo, giám sát, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

- Về dầu khí: Đẩy mạnh tìm kiếm, thăm dò, gia tăng trữ lượng và sản lượng khai thác, nhất là vùng nước sâu, xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia. Chủ động hợp tác quốc tế trong tìm kiếm, khai thác dầu khí ở nước ngoài. Đẩy nhanh khai thác các mỏ khí trong nước gắn chuỗi dự án khí – điện, phát triển công nghiệp khí, đầu tư hạ tầng nhập khẩu, dự trữ, tiêu thụ LNG. Hoàn thiện chính sách giá khí hài hòa lợi ích, phát triển thị trường khí 30 – 35 tỉ m³/năm. Thu hút đầu tư lọc hóa

dầu chế biến sâu, nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Nghiên cứu, khai thác thử nghiệm dầu khí đá phiến, khí hydrate.

- Về than: Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển than; đẩy mạnh khai thác trong nước an toàn, hiệu quả, tiết kiệm; linh hoạt khai thác – nhập khẩu đáp ứng nhu cầu. Thúc đẩy đầu tư ra nước ngoài khai thác loại than mà Việt Nam có nhu cầu, tăng năng lực nhập khẩu, chế biến và dự trữ than quy mô lớn. Mở rộng tìm kiếm, thăm dò, đánh giá trữ lượng tài nguyên; khẩn trương nghiên cứu công nghệ, phương pháp thích hợp để thăm dò bể than Sông Hồng; hiện đại hóa thiết bị khai thác, sàng tuyển. Rà soát nhu cầu, tối ưu giải pháp cung cấp than ổn định cho sản xuất điện theo cơ chế thị trường.

- Về năng lượng tái tạo, năng lượng mới: Ban hành, thực thi chính sách về tỉ lệ, tiêu chuẩn năng lượng tái tạo; triển khai thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC). Thúc đẩy phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo; ưu tiên sử dụng năng lượng gió, mặt trời tại vùng lợi thế, thay thế dần năng lượng hóa thạch. Nghiên cứu, xây dựng định hướng phát triển năng lượng địa nhiệt, sóng biển, thủy triều, hải lưu. Thử nghiệm sản xuất – sử dụng năng lượng hydrogen, amoniac; khai thác điện gió ngoài khơi, điện mặt trời gắn với sản xuất hydrogen, amoniac.

- Về điện: Cơ cấu lại ngành điện theo hướng cạnh tranh, minh bạch, bền vững; phát triển cân đối, hợp lý các nguồn điện, ưu tiên dự án công suất lớn, hiệu quả, thân thiện môi trường. Khai thác chọn lọc các nhà máy hiện có; chủ động phương án xuất – nhập điện bảo đảm an ninh năng lượng và hiệu quả kinh tế. Thực hiện quản lý nhu cầu, điều chỉnh phụ tải, giảm tiêu thụ và tổn thất điện năng. Hiện đại hóa điều độ, áp dụng công nghệ tự động, thông minh; nghiên cứu truyền tải siêu cao áp, một chiều, ngầm dưới biển.

+ Thủy điện: Phát huy công suất hiện có, chọn lọc thủy điện nhỏ và vừa, phát triển thủy điện tích năng, hợp tác nhập khẩu dài hạn từ nước ngoài.

+ Điện gió – mặt trời: Ưu tiên phát triển phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống với giá thành điện hợp lý, đặc biệt là các nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ, điện mặt trời mái nhà. Khẩn trương xây dựng chính sách tháo gỡ khó khăn, chính sách pháp lý hỗ trợ và cơ chế đột phá cho phát triển điện gió ngoài khơi. Xây dựng cơ chế đặc thù xử lý dứt điểm những vướng mắc, khó khăn đối với các dự án điện gió, điện mặt trời để bổ sung nguồn điện quốc gia, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư xã hội, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà đầu tư. Nghiên cứu giao nhiệm vụ cho các DN lớn có uy tín, thương hiệu, có thực lực để thực hiện nhiệm

vụ phát triển các dự án điện gió ngoài khơi quy mô lớn gắn với bảo đảm QP-AN, bảo vệ chủ quyền biển đảo.

+ Nhiệt điện: Phát triển điện khí, LNG; nâng cấp nhà máy than, tăng hiệu suất, khuyến khích chuyển đổi nhiên liệu.

+ Điện đồng phát – sinh khối: Tận dụng nhiệt dư, khí dư, xử lý rác thải, sinh khối để phát điện; phát triển các nguồn điện này không bị giới hạn bởi quy mô quy hoạch.

+ Điện hạt nhân: Khẩn trương triển khai các dự án Ninh Thuận 1, 2 để kịp đưa vào vận hành trong giai đoạn 2030-2035; Xây dựng Chương trình phát triển điện hạt nhân theo các quy mô linh hoạt và các nhà máy điện hạt nhân lắp ráp module nhỏ; đẩy mạnh đầu tư cho nghiên cứu, phát triển công nghệ năng lượng nguyên tử, từng bước làm chủ công nghệ điện hạt nhân, bao gồm công nghệ lò phản ứng hạt nhân; lựa chọn công nghệ tiên tiến, phù hợp điều kiện Việt Nam, bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối và tối ưu hóa hiệu quả tổng thể về KT-XH; khuyến khích doanh nghiệp khu vực nhà nước và tư nhân tham gia phát triển điện hạt nhân module nhỏ.

- Dự trữ & lưu trữ năng lượng: Xây dựng chiến lược dự trữ quốc gia; đầu tư phát triển hệ thống kho dự trữ dầu thô, xăng dầu, khí, than, pin lưu trữ quy mô lớn, bảo đảm ổn định hệ thống điện và an ninh năng lượng.

- Công nghiệp năng lượng: Hình thành tập đoàn có khả năng làm tổng thầu EPC các dự án quy mô lớn, hiện đại; phát triển sản xuất thiết bị điện – năng lượng tái tạo trong nước, tăng nội địa hóa và năng lực tự chủ trong toàn ngành.

- Đầu tư phát triển Hạ tầng năng lượng hiện đại – kết nối khu vực: Trong đó có hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia. Thúc đẩy xã hội hóa cơ sở hạ tầng và dịch vụ năng lượng. Có chính sách ưu tiên đầu tư hạ tầng năng lượng; xác định rõ hạ tầng năng lượng chiến lược phải do Nhà nước kiểm soát. Hiện đại hóa ngành điện từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối, sử dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu thị trường điện, nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ. Phát triển hệ thống lưới điện truyền tải đồng bộ với phát triển nguồn điện, có khả năng tích hợp quy mô lớn nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới... Đầu tư lưới điện thông minh, truyền tải 500 kV – 220 kV, phát triển cơ sở hạ tầng xuất nhập khẩu, kết nối ASEAN, thúc đẩy PPP trong phát triển hạ tầng truyền tải điện.

(4) Nhóm nhiệm vụ giải pháp thứ tư: Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải; thiết lập các biện pháp quản trị và ứng phó với rủi ro. Tập trung vào các giải pháp sau:

- Tiết kiệm & hiệu quả năng lượng: Đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và Chương trình quản lý nhu cầu điện quốc gia; cơ cấu lại các ngành sử dụng hiệu quả năng lượng; quy định chỉ tiêu bắt buộc về tiết kiệm năng lượng cho từng ngành, lĩnh vực, địa phương; áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn về hiệu suất năng lượng đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông, công trình xây dựng, khuyến khích đầu tư công nghệ mới, hiệu suất cao..; có chính sách hỗ trợ DN tự sản xuất và sử dụng năng lượng sạch.

- Chuyển đổi năng lượng: Xây dựng chương trình chuyển đổi năng lượng quốc gia; giảm phát thải khí nhà kính trong ngành năng lượng một cách phù hợp, với sự hỗ trợ của quốc tế. Giảm dần nhiên liệu hóa thạch, chuyển đổi nhiên liệu các nhà máy nhiệt điện than sang sử dụng khí, nhiên liệu sinh khối, hydrogen...

- Giảm phát thải và thị trường carbon: Áp dụng thuế carbon thích hợp; quy định tiêu chuẩn hạn mức phát thải carbon, phát triển thị trường carbon trong nước và kết nối quốc tế.

- Công nghệ xanh: Khuyến khích công nghệ tiên tiến, thúc đẩy công nghệ thu hồi – lưu giữ-tái sử dụng carbon, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ carbon thấp, trung hòa carbon trong ngành năng lượng.

- Triển khai rộng rãi mô hình Kinh tế tuần hoàn và môi trường: Tận dụng phế thải công nghiệp để sản xuất năng lượng, nâng cấp xử lý khí – nước thải, quan trắc môi trường, xử lý nghiêm vi phạm.

- Ứng phó biến đổi khí hậu, giảm thiểu các rủi ro: Xây dựng kịch bản phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu các công trình năng lượng, bảo đảm an toàn ngành năng lượng...hợp tác quốc tế, quản lý nguồn nước sông liên quốc gia, bảo đảm tuyệt đối an toàn công trình thủy điện và vùng hạ du.

(5) Nhóm nhiệm vụ giải pháp thứ năm: Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng. Theo đó, tập trung vào các giải pháp:

- Huy động vốn & cơ chế ưu đãi: Có cơ chế, chính sách đột phá thu hút nguồn lực xã hội tham gia phát triển năng lượng; bảo đảm nguồn vốn thực hiện quy hoạch

năng lượng nhất là quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; có cơ chế dành nguồn tín dụng ưu đãi, bảo lãnh Chính phủ, cho các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách cần ưu tiên đầu tư; khuyến khích, tạo điều kiện cho DN phát hành trái phiếu, tận dụng nguồn vốn ODA và nguồn vốn trong khuôn khổ Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng JETP; phát triển thị trường trái phiếu xanh, triển khai tín dụng xanh

- Doanh nghiệp năng lượng: Tăng quyền tự chủ, cơ chế đặc thù cho tập đoàn nhà nước triển khai các dự án năng lượng quy mô lớn, quan trọng, cấp bách; tái cơ cấu nâng cao hiệu quả hoạt động, tính cạnh tranh của DNNN trong lĩnh vực năng lượng, ứng dụng mạnh mẽ khoa học – công nghệ và chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp.

- Đầu tư tư nhân & quốc tế: Đẩy mạnh thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài các dự án năng lượng; khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham đầu tư phát triển năng lượng tái tạo nhỏ và vừa, các dự án vừa sản xuất, vừa tiêu thụ năng lượng. Có cơ chế đặc thù xử lý dứt điểm các dự án, hợp đồng tồn đọng, kéo dài, gây lãng phí.

- Về Thị trường điện cạnh tranh: +Phát triển thị trường điện cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả, đồng bộ với bảo đảm an ninh năng lượng.

- + Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế mua bán điện trực tiếp, đồng thời tăng cường quyền lựa chọn của khách hàng sử dụng điện trong việc tiếp cận và lựa chọn đơn vị cung cấp điện phù hợp với nhu cầu.

- + Hoàn thiện cơ chế hợp đồng mua bán điện-PPA minh bạch, ổn định, dài hạn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà đầu tư.

- + Khuyến khích tư nhân đầu tư hạ tầng lưu trữ năng lượng. Đổi mới cơ chế giá truyền tải điện để thu hút mạnh mẽ khu vực tư nhân đầu tư lưới điện truyền tải.

(6) Nhóm nhiệm vụ giải pháp thứ sáu: Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng. Với các giải pháp chủ yếu như sau:

- Về Khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo: Triển khai khẩn trương, cụ thể Nghị quyết 57; sửa đổi luật liên quan để thúc đẩy nghiên cứu, phát triển KHCN, ưu tiên chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường trong lĩnh vực năng lượng; đầu tư cho R&D tối thiểu 2% GDP ngành năng lượng; xây dựng trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, phòng thí nghiệm trọng điểm và có cơ chế cho

phép các trung tâm đổi mới sáng tạo huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân; thu hút 60–80 dự án chuyển giao công nghệ tiên tiến; phát triển hệ thống lưới điện và quản lý năng lượng thông minh trong công nghiệp, giao thông và xây dựng.

- Nguồn nhân lực chất lượng cao: Thông qua các chương trình KHCN, liên kết các nhà khoa học – cơ sở đào tạo – doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng; xây dựng đề án phát triển nhân lực chất lượng cao ngành năng lượng, đưa vào danh mục đào tạo trọng điểm; đào tạo 25.000–35.000 kỹ sư, chuyên gia trong lĩnh vực năng lượng đặc biệt ưu tiên cho ngành năng lượng hạt nhân. Thu hút chuyên gia trong và ngoài nước làm việc trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân, năng lượng tái tạo, năng lượng mới.

(7) Nhóm nhiệm vụ giải pháp thứ bảy: Tăng cường hợp tác quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia

- Hợp tác quốc tế toàn diện, linh hoạt: Mở rộng và làm sâu sắc hợp tác năng lượng với các đối tác quan trọng; tham gia sáng kiến, cam kết quốc tế về chuyển dịch năng lượng, giảm phát thải, JETP; tháo gỡ cơ chế, chính sách cho dự án hợp tác quốc tế gắn với bảo vệ lợi ích, an ninh quốc gia.

- Kết nối khu vực & phát triển đối ngoại năng lượng: Chủ động nhập khẩu điện từ các quốc gia láng giềng, đầu tư ra nước ngoài các dự án năng lượng, khai thác tài nguyên năng lượng để nhập khẩu về Việt Nam, hợp tác năng lượng với ASEAN, các nước Tiểu vùng Mê Công, Trung Quốc; thúc đẩy kết nối lưới điện, phát triển xuất khẩu điện tái tạo; hợp tác quốc tế về điện hạt nhân với các nước có công nghệ tiên tiến; tích cực tham gia các tổ chức quốc tế về năng lượng hạt nhân, đặc biệt là Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) và triển các cam kết quốc tế trong việc nghiên cứu ứng dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình.

4. Về tổ chức thực hiện

Nghị quyết số 70 đã phân công nhiệm vụ thực hiện cho 6 nhóm cơ quan, bao gồm:

(1) Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các ban đảng tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết tới cán bộ, đảng viên; xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết. Các cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư năng lượng trên địa bàn theo quy định.

(2) Đảng ủy Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật để tạo thuận lợi cho phát triển năng lượng quốc gia theo tinh thần của Nghị quyết; tăng cường giám sát việc xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch và các chính sách phát triển năng lượng quốc gia; bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

(3) Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia và các chiến lược phát triển các phân ngành năng lượng, Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia, Quy hoạch điện VIII điều chỉnh phù hợp với tinh thần của Nghị quyết; trình Quốc hội sửa đổi, ban hành các luật có liên quan tạo môi trường thuận lợi cho phát triển, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; trường hợp cần thiết, trình Quốc hội ban hành Nghị quyết chuyên đề về các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030; ưu tiên bố trí đủ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ đã nêu trong Nghị quyết.

(4) Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

(5) Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương và các cơ quan liên quan hướng dẫn việc quán triệt thực hiện Nghị quyết.

(6) Ban Chính sách, chiến lược Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Trên đây là những nội dung chính liên quan Nghị quyết 70 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng Quốc gia đến 2030, tầm nhìn đến 2045.

Tôi xin kính chúc Đồng chí Tổng Bí thư, các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, MTTQVN và các đồng chí nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí!
